

Số: 05 /2013/QĐ-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 02 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 1764 Ngày: 04/3

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp, uỷ quyền thực hiện quyết định đầu tư và quy định về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 12/TTr-SXD ngày 20 tháng 02 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp, uỷ quyền thực hiện quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang:

1. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình (sau đây gọi tắt là dự án) thuộc nhóm A, B, C trong phạm vi và khả năng cân đối ngân sách của địa phương sau khi thông qua Hội đồng nhân dân cùng

cấp. Người quyết định đầu tư có trách nhiệm bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự án; năm đầu tiên thực hiện dự án đảm bảo vốn bố trí tối thiểu bằng 15% đối với dự án nhóm A; 20% đối với dự án nhóm B; 35% đối với dự án nhóm C so với tổng vốn đầu tư được duyệt; dự án nhóm B phải hoàn thành trong 05 năm, dự án nhóm C phải hoàn thành trong 03 năm.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quyết định đầu tư các dự án (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật) có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Châu Đốc có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật) có tổng mức đầu tư không quá 07 (bảy) tỷ đồng.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện còn lại có thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật) có tổng mức đầu tư không quá 05 (năm) tỷ đồng.

c) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư các dự án (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật) thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có tổng mức đầu tư không quá 07 (bảy) tỷ đồng.

d) Đối với các dự án sử dụng vốn thuộc ngân sách cấp huyện hỗ trợ: cho phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xem xét điều kiện năng lực thực tế để phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư đối với các Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình có tổng mức đầu tư tối đa không quá 500 triệu đồng (trừ chương trình xây dựng nông thôn mới có cơ chế riêng).

2. Trong quá trình triển khai dự án (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật), các chủ thể được phân cấp, ủy quyền nêu ở khoản 1 điều này tiếp tục thực hiện phê duyệt điều chỉnh quyết định đầu tư nếu việc điều chỉnh tổng mức đầu tư do xử lý kỹ thuật, điều chỉnh đơn giá theo quy định mà có tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh vượt hơn mức quy định đã được phân cấp, ủy quyền; trừ trường hợp tăng quy mô phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Về thẩm định nguồn vốn:

Các chủ thể được phân cấp, ủy quyền nêu tại khoản 1 điều này phải tổ chức thực hiện việc thẩm định nguồn vốn theo đúng quy định trước khi phê duyệt quyết định đầu tư dự án (hoặc Báo cáo kinh tế kỹ thuật).

Điều 2. Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và thẩm tra thiết kế của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng

1. Cơ quan tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và thẩm tra thiết kế:

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và thẩm tra thiết kế các công trình thuộc dự án chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc nhóm B, C;

Sở Công Thương tổ chức xem xét thiết kế cơ sở và thẩm tra thiết kế các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây tải điện, trạm biến áp và các dự án chuyên ngành công nghiệp thuộc nhóm B, C; *AA*

Sở Giao thông vận tải tổ chức xem xét thiết kế cơ sở và thẩm tra thiết kế các công trình thuộc chuyên ngành giao thông (kể cả giao thông trong đô thị) thuộc nhóm B, C;

Sở Xây dựng tổ chức xem xét thiết kế cơ sở và thẩm tra thiết kế các công trình thuộc các lĩnh vực: dân dụng, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, các công trình thuộc các lĩnh vực còn lại thuộc nhóm B, C và các công trình khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu.

2. Quy trình nhận hồ sơ thiết kế cơ sở:

Đối với dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư: các cơ quan nêu ở khoản 1 điều này nhận hồ sơ thiết kế cơ sở từ cơ quan đầu mối thẩm định dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với dự án do cấp huyện quyết định đầu tư: các cơ quan nêu ở khoản 1 điều này nhận hồ sơ thiết kế cơ sở từ cơ quan đầu mối thẩm định dự án là Phòng Tài chính Kế hoạch hoặc nhận trực tiếp từ chủ đầu tư.

3. Quy trình nhận hồ sơ thẩm tra thiết kế:

Các cơ quan nêu ở khoản 1 điều này nhận hồ sơ thẩm tra thiết kế từ chủ đầu tư.

Điều 3. Các trường hợp được chỉ định thầu và điều kiện áp dụng

1. Gói thầu có giá trong hạn mức được chỉ định thầu bao gồm:

a) Gói thầu dịch vụ tư vấn, gói thầu mua sắm hàng hóa, gói thầu xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng có giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng.

b) Gói thầu mua sắm tài sản có giá không quá 100 triệu đồng để duy trì hoạt động thường xuyên được quy định tại mục b khoản 1 điều 40 của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 85/2009/NĐ-CP).

2. Ngoài các trường hợp được chỉ định thầu theo quy định của luật Đấu thầu, luật Xây dựng, nghị định số 85/2009/NĐ-CP, khoản 1 điều này, gói thầu bí mật quốc gia, cấp bách vì lợi ích quốc gia và các trường hợp được quy định theo đúng khoản 2 điều 40 của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP

Các gói thầu dịch vụ tư vấn có giá gói thầu từ 01 tỷ đồng đến không quá 3 tỷ đồng; các gói mua sắm hàng hóa có giá gói thầu từ 01 tỷ đồng đến không quá 2 tỷ đồng; các gói xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng có giá gói thầu từ 01 tỷ đồng đến không quá 5 tỷ đồng có tính chất cấp bách vì lợi ích quốc gia, lợi ích của cộng đồng dân cư mà buộc phải xin chỉ định thầu, thì chủ đầu tư phải xin ý kiến của cấp quyết định đầu tư; trường hợp Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố là cấp quyết định đầu tư thì Ủy ban nhân dân huyện thị xã, thành phố phải xin ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Điều kiện áp dụng chỉ định thầu: thực hiện theo đúng quy định tại khoản 3 điều 40 của Nghị định số 85/2009/NĐ-CP. *na*

Điều 4. Hiệu lực của văn bản và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau :

- Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quyết định đầu tư và quy định về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số 52/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2009 về phân cấp quyết định đầu tư và quy định về đấu thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền của mình đối với công tác lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn Luật Đấu thầu.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hoàn trả tất cả các hồ sơ đang tổ chức thẩm định và trình phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng cho chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền của mình theo đúng quy định.

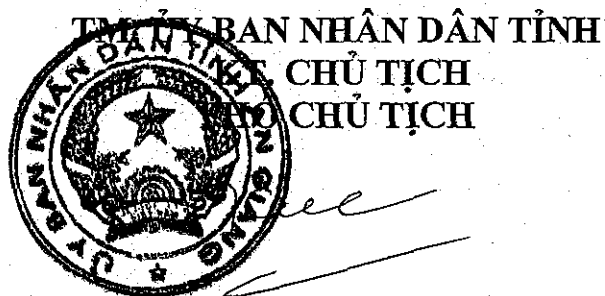
4. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu hoặc chỉ định thầu, chủ đầu tư có trách nhiệm báo cáo kết quả lựa chọn của mình cho Người quyết định đầu tư và Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp, giám sát, kiểm tra và thanh tra khi cần thiết.

5. Việc tổ chức thẩm tra hồ sơ thiết kế của cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng bắt đầu thực hiện kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2013.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 5;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp (để b/c);
- Website Chính phủ;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Website An Giang; TT Công báo AG;
- LĐVP và các phòng;
- Lưu : VT.



Võ Anh Kiệt